

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang, cụ thể:

**1.** Danh mục 11 thủ tục hành chính, gồm: 06 thủ tục cấp tỉnh, 04 thủ tục cấp huyện và 01 thủ tục cấp xã (có danh mục kèm theo);

Nội dung chi tiết các thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của đơn vị mình.



**2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thay thế, gồm:**

a) Thủ tục số 1, 2 mục I phần A được công bố tại Quyết định số 4041/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong các lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước, địa chất và khoáng sản, khí tượng thủy văn, biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang (02 thủ tục cấp tỉnh).

b) Thủ tục số 2, 5, 6, 7, 8, 9, 10 tại mục I phần A và thủ tục 1 phần B được công bố tại Quyết định số 3233/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường, khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang (07 thủ tục cấp tỉnh, 01 thủ tục cấp huyện).

c) Thủ tục số 9, 10 được công bố tại Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang (02 thủ tục cấp tỉnh).

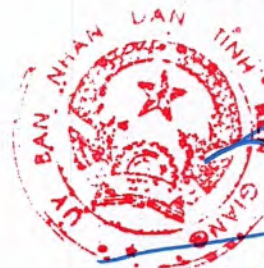
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Zll*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VP: CVP, P. KSTTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Ảnh). *long*

**KT.CHỦ TỊCH** *ck*  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Trần Văn Dũng*



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC  
MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TIỀN GIANG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **857** /QĐ-UBND ngày **24** tháng 3 năm 2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh viết tắt là VP UBND tỉnh;

Sở Tài nguyên và Môi trường viết tắt là STNMT;

Phòng Kinh tế viết tắt là P.KT;

Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính viết tắt là Bộ phận Một cửa.

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**1. Cấp giấy phép môi trường**

**a) Thời hạn giải quyết:**

a1. Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây:

- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

- Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

a2. Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp còn lại.

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

**b) Địa điểm thực hiện:**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 5 - 02733.993846), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;



- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

**c) Phí, lệ phí:** không quy định.

**d) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:**

đ1. Đối với trường hợp có thời gian giải quyết: 15 ngày.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức ( <i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i> )	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/2 ngày
2	Giải quyết hồ sơ ( <i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i> )	Phòng Nghiệp vụ STNMT	09 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo STNMT	1/2 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Văn phòng STNMT	1/4 ngày
5	Tiếp nhận hồ sơ của STNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	1/4 ngày
6	Xem hồ sơ và chuyển P.KT	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	1/4 ngày
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	1/4 ngày
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT - VP UBND tỉnh	03 ngày
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	1/4 ngày
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	1/4 ngày
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh	1/4 ngày



12	Đóng dấu vào sổ, chuyển STNMT, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	1/4 ngày
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

đ2. Đối với trường hợp có thời gian giải quyết: 30 ngày.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức ( <i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i> )	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/2 ngày
2	Giải quyết hồ sơ ( <i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i> )	Phòng Nghiệp vụ STNMT	22 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo STNMT	1/2 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Văn phòng STNMT	1/4 ngày
5	Tiếp nhận hồ sơ của STNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	1/4 ngày
6	Xem hồ sơ và chuyển P.KT	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	1/4 ngày
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	1/4 ngày
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT - VP UBND tỉnh	05 ngày
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	1/4 ngày
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	1/4 ngày
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh	1/4 ngày
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển STNMT, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	1/4 ngày
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính



## 2. Cấp đổi giấy phép môi trường

### a) Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: Tối đa 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

### b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 5 - 02733.993846), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

### c) Phí, lệ phí: không quy định.

### d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

### đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử: 10 ngày.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức ( <i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i> )	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/2 ngày
2	Giải quyết hồ sơ ( <i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i> )	Phòng Nghiệp vụ STNMT	05 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo STNMT	1/2 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Văn phòng STNMT	1/4 ngày
5	Tiếp nhận hồ sơ của STNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	1/4 ngày



6	Xem hồ sơ và chuyển P.KT	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	1/4 ngày
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	1/4 ngày
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT - VP UBND tỉnh	02 ngày
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	1/4 ngày
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	1/4 ngày
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh	1/4 ngày
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển STNMT, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	1/4 ngày
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

### 3. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường

#### a) Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn kiểm tra, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

#### b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 5 - 02733.993846), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

#### c) Phí, lệ phí: không quy định.

#### d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.



**d) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:** 15 ngày.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức ( <i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i> )	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/2 ngày
2	Giải quyết hồ sơ ( <i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i> )	Phòng Nghiệp vụ STNMT	09 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo STNMT	1/2 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Văn phòng STNMT	1/4 ngày
5	Tiếp nhận hồ sơ của STNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	1/4 ngày
6	Xem hồ sơ và chuyển P.KT	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	1/4 ngày
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	1/4 ngày
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT - VP UBND tỉnh	03 ngày
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	1/4 ngày
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	1/4 ngày
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh	1/4 ngày
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển STNMT, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	1/4 ngày
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

#### **4. Cấp lại giấy phép môi trường**

##### **a) Thời hạn giải quyết:**

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn kiểm tra, cấp lại giấy phép môi trường:

+ Tối đa 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp: Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng; Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện thu hút đầu tư các ngành, nghề đó



(trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung).

+ Tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp: Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường; Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường).

+ Tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây: Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

**b) Địa điểm thực hiện:**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 5 - 02733.993846), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

**c) Phí, lệ phí:** không quy định.

**d) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;



- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:**

đ1. Đối với trường hợp có thời gian giải quyết: 20 ngày.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức ( <i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i> )	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/2 ngày
2	Giải quyết hồ sơ ( <i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i> )	Phòng Nghiệp vụ STNMT	13 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo STNMT	1/2 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Văn phòng STNMT	1/4 ngày
5	Tiếp nhận hồ sơ của STNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	1/4 ngày
6	Xem hồ sơ và chuyển P.KT	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	1/4 ngày
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	1/4 ngày
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT - VP UBND tỉnh	04 ngày
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	1/4 ngày
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	1/4 ngày
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh	1/4 ngày
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển STNMT, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	1/4 ngày
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

đ2. Đối với trường hợp có thời gian giải quyết: 30 ngày.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức ( <i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ</i> )	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/2 ngày



	<i>vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến)</i>		
2	Giải quyết hồ sơ ( <i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i> )	Phòng Nghiệp vụ STNMT	22 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo STNMT	1/2 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Văn phòng STNMT	1/4 ngày
5	Tiếp nhận hồ sơ của STNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	1/4 ngày
6	Xem hồ sơ và chuyển P.KT	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	1/4 ngày
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	1/4 ngày
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT - VP UBND tỉnh	05 ngày
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	1/4 ngày
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	1/4 ngày
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh	1/4 ngày
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển STNMT, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	1/4 ngày
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

đ3. Đối với trường hợp có thời gian giải quyết: 15 ngày.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức ( <i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i> )	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/2 ngày
2	Giải quyết hồ sơ ( <i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i> )	Phòng Nghiệp vụ STNMT	09 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo STNMT	1/2 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Văn phòng STNMT	1/4 ngày
5	Tiếp nhận hồ sơ của STNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	1/4 ngày
6	Xem hồ sơ và chuyển P.KT	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	1/4 ngày



7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	1/4 ngày
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT - VP UBND tỉnh	03 ngày
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	1/4 ngày
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	1/4 ngày
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh	1/4 ngày
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển STNMT, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	1/4 ngày
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

## 5. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

### a) Thời hạn giải quyết:

Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: tối đa 50 ngày, cụ thể như sau:

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định của UBND tỉnh (quy định tại khoản 3 Điều 35 của Luật Bảo vệ môi trường).

- Thời điểm thông báo kết quả: trong thời hạn thẩm định.

- Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối đa 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

### b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 5 - 02733.993846), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 ([dichvucong.tiengiang.gov.vn](http://dichvucong.tiengiang.gov.vn)).

### c) Phí, lệ phí:

- Biểu mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường



Đơn vị tính: Triệu đồng

Tổng vốn đầu tư (tỷ VNĐ)/dự án	≤50	>50 và ≤100	>100 và ≤200	>200 và ≤500	>500
Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5,0	6,5	12,0	14,0	17,0
Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	6,9	8,5	15,0	16,0	25,0
Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17,0	18,0	25,0
Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	7,8	9,5	17,0	18,0	24,0
Nhóm 5. Dự án giao thông	8,1	10,0	18,0	20,0	25,0
Nhóm 6. Dự án công nghiệp	8,4	10,5	19,0	20,0	26,0
Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	5,0	6,0	10,8	12,0	15,6

- Trường hợp báo cáo đánh giá tác động môi trường không được Hội đồng thẩm định thông qua, mức thu bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu áp dụng đối với báo cáo đánh giá tác động môi trường chính thức.

**d) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:**

đ.1. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Thời gian thực hiện: 30 ngày.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/2 ngày
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Nghiệp vụ STNMT	22 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo STNMT	1/2 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Văn phòng STNMT	1/4 ngày



5	Tiếp nhận hồ sơ của STNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	1/4 ngày
6	Xem hồ sơ và chuyển P.KT	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	1/4 ngày
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	1/4 ngày
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT - VP UBND tỉnh	05 ngày
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	1/4 ngày
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh trách	1/4 ngày
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh	1/4 ngày
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển STNMT, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	1/4 ngày
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

đ.2. Phê duyệt: Thời gian thực hiện: 20 ngày.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức ( <i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i> )	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/2 ngày
2	Giải quyết hồ sơ ( <i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i> )	Phòng Nghiệp vụ STNMT	13 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo STNMT	1/2 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Văn phòng STNMT	1/4 ngày
5	Tiếp nhận hồ sơ của STNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	1/4 ngày
6	Xem hồ sơ và chuyển P.KT	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	1/4 ngày
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	1/4 ngày
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT - VP UBND tỉnh	04 ngày
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	1/4 ngày
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	1/4 ngày



11	Phê duyệt kết quả	Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh	1/4 ngày
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển STNMT, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	1/4 ngày
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

**6. Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản** (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)

**a) Thời hạn giải quyết:**

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.
- Thời hạn phê duyệt hồ sơ: Tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

**b) Địa điểm thực hiện:**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 5 - 02733.993846), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 ([dichvucong.tiengiang.gov.vn](http://dichvucong.tiengiang.gov.vn)).

**c) Phí, lệ phí:**

Biểu mức thu phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	<50	>50 và <100	>100 và <200	>200 và <500	>500
Mức thu phí	8,4	10,5	19,0	20,0	26,0

Trường hợp phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung không được Hội đồng thẩm định thông qua, cần thẩm định lại: mức thu khi nộp hồ sơ đề nghị thẩm định lại bằng 50% mức thu phí tại bảng nêu trên.

**d) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020.
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;



- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:**

đ.1) Thẩm định: Thời gian thực hiện: 30 ngày.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức ( <i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i> )	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/2 ngày
2	Giải quyết hồ sơ ( <i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i> )	Phòng Nghiệp vụ STNMT	22 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo STNMT	1/2 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Văn phòng STNMT	1/4 ngày
5	Tiếp nhận hồ sơ của STNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	1/4 ngày
6	Xem hồ sơ và chuyển P.KT	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	1/4 ngày
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	1/4 ngày
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT - VP UBND tỉnh	05 ngày
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	1/4 ngày
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	1/4 ngày
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh	1/4 ngày
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển STNMT, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	1/4 ngày
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính



đ.2) Phê duyệt: Thời gian thực hiện: 15 ngày.

<b>Bước</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Thời gian giải quyết</b>
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức ( <i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i> )	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/2 ngày
2	Giải quyết hồ sơ ( <i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i> )	Phòng Nghiệp vụ STNMT	09 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo STNMT	1/2 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Văn phòng STNMT	1/4 ngày
5	Tiếp nhận hồ sơ của STNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	1/4 ngày
6	Xem hồ sơ và chuyển P.KT	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	1/4 ngày
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	1/4 ngày
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT - VP UBND tỉnh	03 ngày
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	1/4 ngày
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	1/4 ngày
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh	1/4 ngày
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển STNMT, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	1/4 ngày
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính



## **B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**

### **1. Cấp giấy phép môi trường**

#### **a) Thời hạn giải quyết:**

a1. Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó, thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây: Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

a2. Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó, thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp còn lại.

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

#### **b) Địa điểm thực hiện:**

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

#### **c) Phí, lệ phí:** không quy định.

#### **d) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020.
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

#### **đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:**

- đ1. Đối với trường hợp có thời gian giải quyết: 15 ngày.



Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức ( <i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i> )	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện	1/2 ngày
2	Giải quyết hồ sơ ( <i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i> )	Phòng nghiệp vụ	13 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ	Công chức phụ trách	1/2 ngày
5	Chuyển trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Giờ hành chính

đ2. Đối với trường hợp có thời gian giải quyết: 30 ngày.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức ( <i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i> )	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện	1/2 ngày
2	Giải quyết hồ sơ ( <i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i> )	Phòng nghiệp vụ	27 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ	Công chức phụ trách	1/2 ngày
5	Chuyển trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Giờ hành chính

## 2. Cấp đổi giấy phép môi trường

### a) Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: Tối đa 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.



**b) Địa điểm thực hiện:**

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

**c) Phí, lệ phí:** không quy định.**d) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020.
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:** 10 ngày.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến)	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện	1/2 ngày
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng nghiệp vụ	08 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ	Công chức phụ trách	1/2 ngày
5	Chuyển trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Giờ hành chính

**3. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường****a) Thời hạn giải quyết:**

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn kiểm tra, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời



gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

**b) Địa điểm thực hiện:**

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

**c) Phí, lệ phí:** không quy định.

**d) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020.
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:** 15 ngày.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức ( <i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i> )	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện	1/2 ngày
2	Giải quyết hồ sơ ( <i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i> )	Phòng nghiệp vụ	13 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ	Công chức phụ trách	1/2 ngày
5	Chuyển trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Giờ hành chính

**4. Cấp lại giấy phép môi trường**

**a) Thời hạn giải quyết:**

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn kiểm tra, cấp lại giấy phép môi trường:
- + Tối đa 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối



với trường hợp: Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng; Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện thu hút đầu tư các ngành, nghề đó (trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung).

+ Tới đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp: Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường; Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường).

+ Tới đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây: Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

**b) Địa điểm thực hiện:**

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 ([dichvucong.tiengiang.gov.vn](http://dichvucong.tiengiang.gov.vn)).

**c) Phí, lệ phí:** không quy định.

**d) Căn cứ pháp lý:**



- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020.

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:**

đ1. Đối với trường hợp có thời gian giải quyết: 20 ngày.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức ( <i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i> )	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện	1/2 ngày
2	Giải quyết hồ sơ ( <i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i> )	Phòng nghiệp vụ	17 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ	Công chức phụ trách	1/2 ngày
5	Chuyển trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Giờ hành chính

đ2. Đối với trường hợp có thời gian giải quyết: 30 ngày.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức ( <i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i> )	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện	1/2 ngày
2	Giải quyết hồ sơ ( <i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i> )	Phòng nghiệp vụ	27 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ	Công chức phụ trách	1/2 ngày
5	Chuyển trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Giờ hành chính



	chức	Ủy ban nhân dân cấp huyện	chính
--	------	---------------------------	-------

đ3. Đối với trường hợp có thời gian giải quyết: 15 ngày

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức ( <i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i> )	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện	1/2 ngày
2	Giải quyết hồ sơ ( <i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i> )	Phòng nghiệp vụ	13 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ	Công chức phụ trách	1/2 ngày
5	Chuyển trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Giờ hành chính

### C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

#### 1. Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường

##### a) Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra về tính đầy đủ của hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn xử lý, trả kết quả:
  - + Tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ tham vấn theo quy định.
  - + Trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn.

##### b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 ([dichvucong.tiengiang.gov.vn](http://dichvucong.tiengiang.gov.vn)).

##### c) Phí, lệ phí: không quy định.

##### d) Căn cứ pháp lý:





- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020.

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử: 15 ngày.**

<b>Bước</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Thời gian giải quyết</b>
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức ( <i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i> )	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã	1/2 ngày
2	Giải quyết hồ sơ ( <i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i> )	Công chức phụ trách	12 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ	Công chức phụ trách	1/2 ngày
5	Chuyển trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã	Giờ hành chính

